

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24/3/2025

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thương và ông Nguyễn Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân TP
Uông Bí

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia
phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Oanh – Kiểm sát viên

Ngày 24/3/2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Uông Bí xét
xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 168/2024/TLST-HNGĐ ngày 20
tháng 12 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 18/02/2025 và
Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Ph; sinh năm: 1990;

Địa chỉ: tổ 8, khu 1, phường D, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng
mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T; sinh năm: 1977;

Địa chỉ: tổ 8, khu 1, phường D, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng
mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/11/2024, lời khai tại các buổi làm
việc tại Tòa án, chị Đỗ Thị Ph trình bày: Chị Đỗ Thị Ph và anh Phạm Văn T kết
hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường D, thị xã Uông Bí
(nay là thành phố Uông Bí). Sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng hay xảy ra mâu
thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân là do quan điểm sống giữa chị Ph và anh T
không hợp nhau nên có ở gần cũng thường xuyên bất đồng, cãi cọ. Dù hai bên gia
đình đã nói chuyện, khuyên giải nhiều lần nhưng anh T không chịu thay đổi bản
thân, hai vợ chồng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Càng ngày cuộc sống
chung càng căng thẳng, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Chị Ph và anh T hiện
nay đã sống ly thân từ cuối năm 2023. Chị Ph nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng,
tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị Ph đề nghị Tòa án giải
quyết cho chị Ph được ly hôn với anh T.

-Về con chung: Chị Ph và anh T có hai con chung là Phạm Hồng Th, sinh ngày
22/6/2008 và Phạm Ngọc M, sinh ngày 21/10/2014. Hiện nay cả hai cháu đều đang

ở cùng với mẹ. Quan điểm của chị Ph đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Ph không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về tài sản.

* Đối với bị đơn anh Phạm Văn T: Toà án nhân dân thành phố Uông Bí đã triệu tập hợp lệ anh T nhiều lần nhưng anh T không đến Toà án để giải quyết vụ án, nên không biết rõ được quan điểm của anh T về việc giải quyết vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai của hai cháu Phạm Hồng Th, sinh ngày 22/6/2008 và Phạm Ngọc M, sinh ngày 21/10/2014, cả hai cháu đều có nguyện vọng muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ các cháu ly hôn.

Tại biên bản xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và nguyện vọng của các con chung: Ông Phạm Hữu Tự, khu trưởng khu 1, phường D, TP Uông Bí cũng xác nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị Ph và anh T đúng như chị Ph đã trình bày. Nếu chị Ph có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định pháp luật. Ông Phạm Hữu Tự cũng cho biết chị Ph và anh T có hai con chung là Phạm Hồng Th, sinh ngày 22/6/2008 và Phạm Ngọc M, sinh ngày 21/10/2014. Hiện nay các cháu đang ở cùng với mẹ và được mẹ chăm sóc tốt. Đề nghị Tòa án xem xét để đảm bảo cho cuộc sống ổn định của các cháu sau này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn vắng mặt hai lần tại phiên tòa không có lý do chính đáng là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Ph.

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận cho chị Ph được ly hôn anh T;

+ Về con chung: Đề nghị giao các cháu Phạm Hồng Th, sinh ngày 22/6/2008 và Phạm Ngọc M, sinh ngày 21/10/2014 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự có địa chỉ tại thành phố Uông Bí, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo qui định tại khoản 1 điều 28, Điểm a khoản 1 điều 35, Điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nguyên đơn chị Đỗ Thị Ph có đơn xin xử án vắng mặt. Căn cứ Điểm b Khoản 2

Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định chị Đỗ Thị Ph và anh Phạm Văn T đủ điều kiện kết hôn và tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường D, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh năm 2008. Chị Ph có yêu cầu xin ly hôn với anh T bởi chị Ph xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng ly thân đã lâu. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống. Dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Hai vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc và trách nhiệm với nhau. Xét thấy cuộc sống vợ chồng của chị Ph và anh T không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ph là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. *Về con chung*: Chị Đỗ Thị Ph và anh Phạm Văn T có hai con chung là Phạm Hồng Th, sinh ngày 22/6/2008 và Phạm Ngọc M, sinh ngày 21/10/2014. Chị Ph có quan điểm hiện nay các cháu đang ở cùng với mẹ khi chị Ph và anh T sống ly thân. Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/02/2025, các cháu Phạm Hồng Th và Phạm Ngọc M đều thể hiện quan điểm nếu bố mẹ ly hôn, cháu muốn được ở với mẹ. Tại biên bản xác minh ngày 06/01/2025, ông Phạm Hữu Tự, khu trưởng khu 1, phường D, TP Uông Bí cũng xác nhận chị Ph và anh T có hai con chung, Hiện nay các cháu đang ở cùng với mẹ và được mẹ chăm sóc tốt. Đề nghị Tòa án xem xét để đảm bảo cho cuộc sống ổn định của các cháu sau này. Đề đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại các con chung đang ở cùng với chị Đỗ Thị Ph, được chị Ph chăm sóc tốt, có cuộc sống ổn định và các cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ cháu ly hôn. Chị Đỗ Thị Ph có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Anh T vắng mặt tại các phiên hòa giải và xét xử nên không có quan điểm về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Do vậy cần giao các con chung cho chị Đỗ Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Đây là nguyện vọng của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2.3]. *Về tài sản chung*: Chị Ph không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản, anh Phạm Văn T vắng mặt, không có quan điểm về tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản.

[3] Về án phí: Chị Đỗ Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Ph.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị Ph được ly hôn với anh Phạm Văn T.

2. *Về con chung:* Giao các con chung Phạm Hồng Th, sinh ngày 22/6/2008 và Phạm Ngọc M, sinh ngày 21/10/2014 cho chị Đỗ Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Văn T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Đồng thời anh T còn có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu một trong các bên không nuôi dưỡng được con chung.

3. *Về án phí:* Chị Đỗ Thị Ph phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp theo biên lai số 0002817 ngày 20/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Uông Bí;
- TAND tỉnh Q. Ninh;
- THADS TP Uông Bí;
- UBND p. D, TP Uông Bí;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Đức

QUYẾT ĐỊNH:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Ph.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị Ph được ly hôn với anh Phạm Văn T.

2. *Về con chung:* Giao các con chung Phạm Hồng Th, sinh ngày 22/6/2008 và Phạm Ngọc M, sinh ngày 21/10/2014 cho chị Đỗ Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Văn T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Đồng thời anh T còn có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu một trong các bên không nuôi dưỡng được con chung.

3. *Về án phí:* Chị Đỗ Thị Ph phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp theo biên lai số 0002817 ngày 20/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Xuyên

Nguyễn Thị Thương

Trần Anh Đức

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung – Nguyễn Thị Xuân

Vũ Huy Hùng

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TP Ông Bí;
- TAND tỉnh Q. Ninh;
- THADS TP Ông Bí;
- UBND p. D, TP Ông Bí;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng